BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

Số: 4080 /QĐ-HVYDCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc miễn thi môn Ngoại ngữ cho các thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành Y học cổ truyền năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;*

*Căn cứ Công văn số 3077/K2ĐT-ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;*

*Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 10 năm 2026 về việc xét duyệt tư cách thi của Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Ủy viên Thường trực Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Miễn thi môn Ngoại ngữ cho 26 thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành Y học cổ truyền năm 2026, tổ chức thi ngày 27, 28, 29 tháng 10 năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (*Có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3**. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Hành chính Quản trị và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
**CHỦ TỊCH**

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

**GIÁM ĐỐC**
**Nguyễn Quốc Huy**

BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Miễn thi môn Ngoại ngữ cho các thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành ngành Y học cổ truyền năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 4080 /QĐ-HVYDCT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026)*

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Giới tính | Văn bằng/ chứng chỉ Ngoại ngữ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Vũ Đức | Tiến | 19/04/2002 | Nam | APTIS ESOL B1 do Hội đồng Anh Việt Nam cấp ngày 07/02/2026 - ESOL 0775194 |
| 2 | Phạm Thị Mỹ | Linh | 29/11/2002 | Nữ | Giấy chứng nhận kết quả thi tiếng Anh VSTEP bậc 3 do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cấp ngày 18/09/2026 |
| 3 | Lâm Bảo | Chi | 20/07/2002 | Nam | APTIS ESOL B1 do Hội đồng Anh Việt Nam cấp ngày 23/08/2026 - ESOL 1031164 |
| 4 | Thái Diệu | Huyền | 25/10/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Trường Đại học Hà Nội cấp ngày 12/01/2026 - Số hiệu: CC03 3003 - Số vào sổ: CC263 0099 |
| 5 | Chu Khánh | Linh | 06/04/2002 | Nữ | APTIS ESOL B2 do Hội đồng Anh Việt Nam cấp ngày 24/08/2026 - ESOL 1030099 |
| 6 | Nguyễn Thùy | Dung | 12/08/2002 | Nữ | HSK3- Được cấp bởiTrung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 15/03/2026, tại Viện Khổng tử trường Đại học Hà Nội . Số chứng chỉ :H32603011920. Điểm số:298/300; Nói 77/100 |
| 7 | Nguyễn Ngọc | Tú | 10/08/2002 | Nam | HSK3- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 08/05/2026, tại điểm thi HSK Đại học Thái Nguyên Việt Nam (thi trên máy tính) . Số chứng chỉ :H32605033903. Điểm số :289/300. Nói 80/100 |
| 8 | Đinh Thị Tố | Uyên | 09/07/2002 | Nữ | HSK3- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 11/01/2026, tại Viện Khổng tử trường Đại học Hà Nội . Số chứng chỉ :H32601000046. Điểm số: 285/300; Nói 72/100 |
| 9 | Lý Mai | Hạnh | 14/01/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Trường Đại học Hà Nội cấp ngày 14/08/2026 - Số hiệu: CC03 7636 - Số vào sổ: CC263 2340 |
| 10 | Trần Tiến | Linh | 06/11/2002 | Nam | VSTEP bậc 4 do Trường Đại học Hà Nội cấp ngày 14/08/2026 - Số hiệu: CC03 7682 - Số vào sổ: CC264 2363 |
| 11 | Nguyễn Diệp | Anh | 24/07/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Học viện Ngân hàng cấp ngày 18/05/2026 - Số hiệu: BAV.02589 - Số vào sổ: 148/CCTA/2605 |
| 12 | Vũ Trâm | Anh | 10/08/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Học viện Khoa học Quân sự cấp ngày 03/03/2026 - Số hiệu: MSA 005197 - Số vào sổ: 2026CC0247 |
| 13 | Nguyễn Thị Tùng | Lâm | 25/08/2002 | Nữ | HSK3- Được cấp bởiTrung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài(thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 27/06/2026, tại điểm thi HSK- Đại học Thái Nguyên Việt Nam (thi trên máy tính) . Số chứng chỉ :H32606053264. Điểm số 264/300; Nói 61/100 |
| 14 | Nguyễn Việt | Hưng | 16/12/2002 | Nam | APTIS ESOL B2 - Ngày thi: 06/07/2026 - Ngày cấp: 07/07/2026 - ESOL 0958484 - |
| 15 | Phùng Thị Hồng | Ngọc | 17/06/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Trường Đại học Hà Nội cấp ngày 14/08/2026 - Số hiệu: CC037652 - Số vào sổ: CC263 2356 |
| 16 | Bùi Thị Hải | Thanh | 23/07/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Học viện Ngân hàng cấp ngày 18/05/2026 - Số hiệu: BAV.02634 - Số vào sổ: 193/CCTA/2605 |
| 17 | Nguyễn Thu | Trang | 08/09/2002 | Nữ | VSTEP bậc 4 do trường Đại học Hà Nội cấp ngày 04/08/2026 - Số hiệu: CC037697 - Số vào sổ: CC264 2378 |
| 18 | Nguyễn Đắc | Quang | 22/12/2002 | Nam | HSK3- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài(thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 18/10/2025, tại Viện Khổng tử trường Đại học Hà Nội Việt Nam (thi trên máy tính) . Số chứng chỉ |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | :H32510066421. Điểm số: 300/300; Nói 83/100 |
| 19 | Lê Thị Diệu | Linh | 23/05/2001 | Nữ | HSK3 -Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài(thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 24/05/2026 tại Đại học Thành Đông Việt Nam. Số chứng chỉ: H32605040062. Điểm số: 298/300. Nói 79 |
| 20 | Nguyễn Thuỳ | Dương | 18/01/2002 | Nữ | VSTEP bậc 4 trường Đại học Hà Nội cấp ngày 27/07/2026 - Số hiệu: CC037287 - Số vào sổ: CC264 2186 |
| 21 | Vũ Thị Thu | Nga | 25/05/2002 | Nữ | HSK4- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài(thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 19/7/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Khảo thí tiếng Trung Quốc- Đại học Phenikaa. Số chứng chỉ: H42507072236. Điểm số: 246/300; Nói 64/100 |
| 22 | Nguyễn Phương | Thảo | 13/03/2002 | Nữ | HSK3- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 15/03/2026, tại Viện Khổng tử trường Đại học Hà Nội Việt Nam . Số chứng chỉ :H32603011954. Điểm số: Điểm số 292/300; Nói 81/100 |
| 23 | Văn Thị | Liên | 10/05/2001 | Nữ | HSK3- Được cấp bởiTrung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 07/12/2025, tại điểm thi HSK- Đại học Thái Nguyên Vi (thi trên máy tính) . Số chứng chỉ: H32512080707. Điểm số: 284/300. Nói 67/100 |
| 24 | Hoàng Thị Kim | Chi | 15/12/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 trường Đại học Bách khoa Hà Nội cấp ngày 15/09/2026 - Số hiệu: CC19085 - Số vào sổ: 2026 - 4432 |
| 25 | Lâm Diệu | Quỳnh | 02/11/2002 | Nữ | VSTEP Bậc 4 do Học viện An ninh Nhân dân - Cấp ngày: 13/04/2026 - Số hiệu: 003989 - Số vào sổ: 0041/2026/GDNN |
| 26 | Phạm Thị Diệu | Linh | 16/04/2002 | Nữ | VSTEP bậc 3 do Trường Đại học Thái Nguyên cấp ngày 11/06/2025 - Số hiệu: |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | DT/CCNN/06599 - Số vào sổ: DT/CCNN/2025/0595 |

*(Danh sách gồm 26 thí sinh)./.*

BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4079 /QĐ-HVYDCT

*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc miễn thi môn Ngoại ngữ cho các thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II ngành Y học cổ truyền đợt 2 năm 2026**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**
**HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II sau đại học;*

*Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II và Bác sĩ Nội trú;*

*Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 10 năm 2026 về việc xét duyệt tư cách thi của Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Ủy viên Thường trực Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1**. Miễn thi môn Ngoại ngữ cho 01 thí sinh dự thi chuyên khoa II ngành Y học cổ truyền đợt 2 năm 2026, tổ chức thi ngày 27, 28, 29 tháng 10 năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (*Có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3**. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Hành chính Quản trị và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, SĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
**CHỦ TỊCH**

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

**GIÁM ĐỐC**
**Nguyễn Quốc Huy**

BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH

**Miễn thi môn Ngoại ngữ cho các thí sinh dự thi chuyên khoa cấp II ngành Y học cổ truyền đợt 2 năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 4079 /QĐ-HVYDCT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026)*

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Giới tính | Văn bằng/ chứng chỉ Ngoại ngữ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Dương Thị | Hằng | 24/01/1992 | Nữ | Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Thái Nguyên, cấp ngày 16/03/2023<br>- Số hiệu: DT/CN/05720<br>- Số vào sổ: DT/CN/2023/00160 |

*(Danh sách gồm 01 thí sinh)./.*

BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**
Số: 4097 /QĐ-HVYDCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc miễn thi các môn thi cho thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành Y học cổ truyền năm 2026**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**
**HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

*Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;*

*Căn cứ Công văn số 3077/K2ĐT-ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;*

*Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-HVYDCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú ngành Y học cổ truyền;*

*Căn cứ biên bản họp ngày 06 tháng 10 năm 2026 về việc xét duyệt tư cách thi của Hội đồng tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Ủy viên Thường trực Hội đồng tuyển sinh Sau đại học năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1**. Miễn thi môn Ngoại ngữ, Lý luận cơ bản Y học cổ truyền, Sinh lý, Bệnh học Y học cổ truyền cho 01 thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành Y học cổ truyền năm 2026 tổ chức thi ngày 27, 28, 29 tháng 10 năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam (*có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3**. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Hành chính Quản trị và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
**CHỦ TỊCH**

HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

**GIÁM ĐỐC**
**Nguyễn Quốc Huy**

BỘ Y TẾ
**HỌC VIỆN Y – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# DANH SÁCH
## Miễn thi miễn thi các môn thi cho thí sinh dự thi Bác sỹ nội trú ngành Y học cổ truyền năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số 4097 /QĐ-HVYDCT ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026)*

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Giới tính | Văn bằng/ chứng chỉ Ngoại ngữ |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Tùng | Lâm | 09/01/2002 | Nam | - Bằng bác sỹ YHCT, xếp loại tốt nghiệp Xuất xắc của Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam ngày cấp 24/6/2026, số hiệu: 04612; Số vào sổ cấp bằng: 0056/BSCQ-HV2026<br>- HSK3- Được cấp bởi Trung tâm hợp tác giao lưu Ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (thuộc Bộ giáo dục Trung Quốc). Ngày thi 22/03/2026, tại Viện Khổng tử trường Đại học Hà Nội Việt Nam (thi trên máy tính) . Số chứng chỉ :H32603012474. Điểm số: 281/300; Nói 76/100 |

*(Danh sách gồm 01 thí sinh)./.*